

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các Trường Đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định 1795/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và công bố chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo, nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 27 tháng 4 năm 2020;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khảo thí, Bảo đảm chất lượng giáo dục, Thanh tra và Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với 28 Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Nội dung của từng Chuẩn đầu ra được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp, bao gồm: Nội dung về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra là bản cam kết của Nhà trường trước xã hội và là cơ sở để sửa

đổi, bổ sung, hoàn thiện các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá trong quá trình đào tạo.

Điều 3. Chuẩn đầu ra của 28 Chương trình đào tạo tại Điều 1 được công bố công khai tại địa chỉ: <https://huaf.edu.vn> và <http://daotao.huaf.edu.vn>.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban ĐT&CTSV ĐHH;
- HĐT, BGH;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV;
KT, BDCLGD, TT&PC.



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): **Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ**
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): **Surveying and Mapping Technology**
3. Trình độ đào tạo: **Đại học**
4. Mã ngành đào tạo: **7520503**
5. Đối tượng tuyển sinh: **Theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo**
6. Thời gian đào tạo: **4,5 năm**
7. Loại hình đào tạo: **Chính quy**
8. Khối lượng kiến thức toàn khóa: **157 tín chỉ**
9. Văn bằng tốt nghiệp: **Kỹ sư**

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Đào tạo người Kỹ sư Trắc địa - Bản đồ có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức phục vụ nhân dân tốt; có thái độ, kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ; có khả năng làm việc tốt tại các cơ quan quản lý nhà nước, các công ty, doanh nghiệp, tập đoàn, các cơ sở sản xuất, nghiên cứu, đào tạo và các cơ quan có liên quan đến Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ; có sức khỏe tốt, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức: Đào tạo người kỹ sư Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ có kiến thức chuyên môn vững vàng để thực hiện tốt các công việc của ngành Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ.

Kỹ năng: Đào tạo người kỹ sư Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ có đầy đủ các kỹ năng phù hợp để thực hiện hiệu quả các công việc của ngành Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đào tạo người kỹ sư Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức tốt; năng động, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao trong nghề nghiệp và cuộc sống.

II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1. Kiến thức (PLO1)

- **PLO1.1.** Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật; Giáo dục thể chất (chứng chỉ); Quốc phòng – an ninh (chứng chỉ); Công nghệ thông tin

tin (chúng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản) vào công việc thực tiễn của một kỹ sư ngành Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ.

- **PLO1.2.** Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và môi trường làm nền tảng công cụ để giải quyết các vấn đề trong công việc thực tiễn của một kỹ sư Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ một cách khoa học và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0.

- **PLO1.3.** Vận dụng được các kiến thức về Trắc địa, lý thuyết sai số, bản đồ, viễn thám, GIS, địa hình, trắc địa công trình để học các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với công nghệ mới để làm nền tảng lý luận và thực tiễn nhằm thực hiện hiệu quả các công việc của ngành Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ.

- **PLO1.4.** Vận dụng được các kiến thức chuyên môn về Trắc địa cao cấp; đo vẽ thành lập bản đồ địa hình, bản đồ địa chính và các loại bản đồ khác; khảo sát, bố trí, đo vẽ hoàn công và quan trắc biến dạng công trình; sử dụng nguồn tư liệu đo đạc khác nhau,... để xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu địa lý, phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý trong lĩnh vực Trắc địa - Bản đồ và các lĩnh vực khác của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Kỹ năng (PLO2)

- **PLO2.1.** Có kỹ năng xác định, lựa chọn các giải pháp giải quyết và cải thiện các vấn đề liên quan đến công việc thực tiễn của lĩnh vực Trắc địa - Bản đồ một cách phù hợp.

- **PLO2.2.** Có kỹ năng xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực chuyên môn; Phân tích dữ liệu, diễn giải và truyền đạt các kết quả thực hiện, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc.

- **PLO2.3.** Có kỹ năng tạo ra ý tưởng, phát triển khởi nghiệp như một chủ doanh nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong môi trường nghề nghiệp luôn thay đổi.

- **PLO2.4.** Có năng lực bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Chứng chỉ B1 tiếng Anh hoặc tương đương).

- **PLO2.5.** Có kỹ năng về các vấn đề gồm: đo đạc thành lập các loại bản đồ; kỹ năng xử lý số liệu trong lĩnh vực Trắc địa - Bản đồ; kỹ năng xử lý ảnh viễn thám và sử dụng công nghệ GIS, GPS; kỹ năng sử dụng các phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực Trắc địa - Bản đồ; kỹ năng tổ chức triển khai các nhiệm vụ của lĩnh vực Trắc địa - Bản đồ.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm (PLO3)

- **PLO3.1.** Thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của một công dân trong thể chế đang sống và làm việc với bối cảnh toàn cầu hóa.

Vv/

- **PLO3.2.** Thực hiện làm việc, học tập một cách độc lập hoặc theo nhóm; Hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả trong bối cảnh thay đổi thường xuyên của công việc.

- **PLO3.3.** Thực hành được các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của một kỹ sư ngành Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ.

- **PLO3.4.** Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề trong lĩnh vực Trắc địa – Bản đồ; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động thuộc lĩnh vực Trắc địa – Bản đồ ở các cấp; có năng lực đề xuất các sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; luôn nhiệt tình, tận tâm và làm việc hiệu quả khi thực hiện các công việc chuyên môn với các bên liên quan.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi ra trường, người học có thể học tiếp chương trình cao học, nghiên cứu sinh trong nước hoặc tham gia các chương trình sau đại học ở nước ngoài.

IV. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp đại học ngành Kỹ Thuật Trắc địa - Bản đồ, người học có thể làm việc ở nhiều vị trí khác nhau trong các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương và các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực Trắc địa - Bản đồ bao gồm: Bộ Tài nguyên & Môi trường; Tổng cục quản lý đất đai; Sở Tài nguyên & Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai các tỉnh và chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện; Trung tâm phát triển quỹ đất cấp tỉnh và cấp huyện; Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường của các tỉnh; Phòng Tài nguyên & Môi trường; Cán bộ địa chính cấp phường, xã; Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và các viện nghiên cứu có chuyên ngành về Trắc địa - Bản đồ; Các công ty đo đạc; Ban Quản lý Dự án các khu kinh tế, khu công nghiệp, Ban quản lý các dự án về môi trường đô thị, công nghiệp, nông thôn, biến đổi khí hậu,...

Vm/

